BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
23-11-2026 08:34:30 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 125-KL/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ
về chính sách chăm lo, hỗ trợ, tôn vinh và phát huy vai trò của đội ngũ nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân có nhiều cống hiến

---

Tại phiên họp ngày 03/11/2026, xem xét Tờ trình số 115-TTr/BTCTW, ngày 21/10/2026 của Ban Tổ chức Trung ương báo cáo tổng kết 13 năm thực hiện Kết luận số 59-KL/TW, ngày 09/4/2013 của Ban Bí thư khoá XI về việc tạm thời thực hiện việc hỗ trợ cho đối tượng nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu có khó khăn trong cuộc sống *(Kết luận số 59)*, Ban Bí thư kết luận như sau:

Sau 13 năm thực hiện Kết luận số 59, chính sách hỗ trợ đối với nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu có khó khăn trong cuộc sống từng bước đi vào nền nếp, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước đối với những người có nhiều đóng góp, cống hiến cho đất nước, đồng thời động viên, khích lệ người thụ hưởng tiếp tục phát huy năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm và tâm huyết cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn bộc lộ một số mặt còn tồn tại, hạn chế: Hệ số tính mức hỗ trợ chưa tương xứng yêu cầu đãi ngộ; một số tiêu chí còn định tính, quy định về danh hiệu, giải thưởng chưa bao quát; chính sách khám, chữa bệnh chưa đồng bộ với các quy định về bảo hiểm y tế; việc rà soát, xét duyệt đối tượng và bố trí kinh phí có lúc chưa kịp thời; công tác quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu thiếu đồng bộ; công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát chưa thực hiện thường xuyên.

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, tiếp tục hoàn thiện chính sách theo hướng chuyển từ hỗ trợ tạm thời sang chính sách đặc thù, ổn định, lâu dài nhằm chăm lo, tôn vinh và phát huy vai trò của đội ngũ nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân có nhiều cống hiến, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu quán triệt và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Về định hướng nội dung chính sách

1.1. Đối tượng

Nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân có nhiều cống hiến trong ngành, lĩnh vực; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thuộc một trong các nhóm đối tượng sau:

a) Người được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật hoặc về khoa học và công nghệ *(giải thưởng tặng cho cá nhân)*.

b) Nhân sĩ, trí thức có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, được Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác nhận, đề nghị.

c) Nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân chưa thuộc các nhóm đối tượng quy định tại Điểm a Mục này, đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có tổng thời gian hoạt động, cống hiến từ đủ 30 năm trở lên trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, giáo dục, y tế hoặc bảo tồn, truyền dạy di sản văn hoá.

- Có ít nhất một trong các hình thức ghi nhận, tôn vinh: Được tặng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên; là đồng tác giả hoặc thành viên có đóng góp trực tiếp, được ghi nhận trong hồ sơ tác phẩm, công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước *(giải thưởng tặng cho tập thể)*.

- Được ban chấp hành hội chuyên ngành Trung ương, hội ngành toàn quốc nơi sinh hoạt hoặc Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh nơi cư trú xác nhận quá trình hoạt động, cống hiến, thành tích và đề nghị.

Giao Ban Tổ chức Trung ương xem xét, quyết định trường hợp đặc biệt đối với người không thuộc đối tượng nêu trên nhưng có nhiều cống hiến đặc biệt, được cộng đồng nghề nghiệp, xã hội ghi nhận và được cơ quan có trách nhiệm quy định tại Điểm a Mục 1.4 thẩm định, đề nghị.

1.2. Định hướng chính sách

a) Hỗ trợ đời sống: Người thuộc đối tượng nêu tại Mục 1.1 từ đủ 70 tuổi trở lên, có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống *(không tự bảo đảm được các nhu cầu thiết yếu về sinh hoạt, khám, chữa bệnh và chăm sóc)* được xem xét hỗ trợ đời sống hằng tháng theo quy định tại Điểm a Mục 1.3.

b) Chăm sóc sức khoẻ: Người thuộc đối tượng nêu tại Mục 1.1 từ đủ 70 tuổi trở lên (không phụ thuộc vào điều kiện hoàn cảnh kinh tế) được chăm sóc sức khoẻ theo Điểm b Mục 1.3; được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ, Tết và xem xét hỗ trợ đột xuất khi mắc bệnh hiểm nghèo.

c) Tôn vinh, phát huy vai trò: Nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân có nhiều cống hiến được tôn vinh, ghi nhận và tạo điều kiện tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện, nghiên cứu, sáng tạo, truyền nghề, giáo dục truyền thống,

lưu giữ và phát huy di sản tri thức, văn hoá theo nguyện vọng, phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm, sức khoẻ và khả năng cống hiến; việc tham gia các hoạt động nêu trên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không phải là điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ; kết quả đóng góp được ghi nhận phù hợp.

1.3. Chế độ và mức hưởng

a) Người đủ điều kiện hưởng hỗ trợ đời sống quy định tại Điểm a, Mục 1.2 được hỗ trợ hằng tháng theo độ tuổi: Từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi được hưởng bằng 3 lần mức lương cơ sở; từ đủ 80 tuổi trở lên được hưởng bằng 4 lần mức lương cơ sở.

b) Người đủ điều kiện được chăm sóc sức khoẻ theo Điểm b Mục 1.2 được khám, chữa bệnh theo tiêu chuẩn lãnh đạo cấp vụ.

1.4. Thẩm quyền, trách nhiệm xét duyệt

a) Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam *(sau đây gọi tắt là 2 Liên hiệp)* có trách nhiệm xây dựng quy chế xét duyệt nội bộ; chủ động rà soát, xác nhận, đề nghị và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hồ sơ, đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm c Mục 1.1 thuộc phạm vi tổ chức, hội viên và lĩnh vực hoạt động của mình.

Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm xây dựng quy chế, rà soát, xác nhận, đề nghị đối với nhóm đối tượng quy định tại Điểm b Mục 1.1 và đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm c Mục 1.1 không thuộc 2 Liên hiệp.

b) Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chế độ, chính sách lần đầu và danh sách bổ sung. Sau khi danh sách được phê duyệt, 2 Liên hiệp và Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm cập nhật biến động (tăng, giảm, thay đổi thông tin) về đối tượng thụ hưởng, định kỳ báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

c) Cơ quan, tổ chức xét duyệt, xác nhận, đề nghị, thẩm định, quyết định hưởng chế độ, chính sách chịu trách nhiệm theo thẩm quyền, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Kết luận này.

1.5. Kinh phí và dữ liệu

a) Kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Khuyến khích Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các

tổ chức hội vận động, huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp để chăm lo, hỗ trợ thêm cho các đối tượng thụ hưởng; các nguồn lực này được quản lý riêng, bảo đảm công khai, minh bạch và không thay thế ngân sách nhà nước.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về đối tượng thụ hưởng, quá trình hưởng chính sách, tình hình chi trả và chăm sóc sức khoẻ, do Ban Tổ chức Trung ương quản lý; các cơ quan quy định tại Điểm a Mục 1.4 có trách nhiệm cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu theo thẩm quyền; bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan; cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan tham mưu, theo dõi, đánh giá chính sách theo quy định; bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Kết luận, nhất là các nội dung về đối tượng, điều kiện, tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục xét duyệt và giải quyết các trường hợp chuyển tiếp; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư.

2.2. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền; nắm tình hình dư luận xã hội; kịp thời tham mưu Ban Bí thư những vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ.

2.3. Đảng uỷ Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Kết luận theo chức năng, nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hiệp thương dân chủ, tạo điều kiện để các tổ chức thành viên thống nhất thực hiện, bảo đảm phát huy vai trò, tính chủ động, độc lập về tổ chức và hoạt động của từng tổ chức thành viên.

2.4. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ ban hành nghị quyết để cụ thể hoá, tổ chức thực hiện Kết luận; rà soát, sửa đổi, bổ sung, đồng bộ các văn bản, chế độ, chính sách có liên quan; bảo đảm nguồn lực để thực hiện chính sách; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy vai trò, trí tuệ, kinh nghiệm và những đóng góp của đội ngũ nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức thành viên và cơ quan liên quan tổ chức thực hiện

đầy đủ, kịp thời, chu đáo các chế độ, chính sách tại địa phương. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc chủ động phát hiện, đánh giá, ghi nhận và kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng, tôn vinh, trao tặng danh hiệu, hình thức ghi nhận phù hợp đối với cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.6. Kết luận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kết luận số 59-KL/TW, ngày 09/4/2013 của Ban Bí thư khoá XI về việc tạm thời thực hiện việc hỗ trợ cho đối tượng nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu có khó khăn trong cuộc sống. Các chế độ, chính sách quy định tại Kết luận này được thực hiện từ ngày 01/11/2026.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

